TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Huỳnh A, sinh năm 1993 (Có mặt).

Cư trú: Ấp R, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Lục Văn N, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2018 và tại phiên tòa, chị Trần Huỳnh A trình bày: Chị và anh Lục Văn N kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31 tháng 3 năm 2014. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do anh Lục Văn N không chăm lo cho cuộc sống gia đình, hiện chị và anh Lục Văn N đã không còn sống chung. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lục Văn N. Về con chung, có một người tên là Lục Anh K (giới tính nam), sinh ngày 13 tháng 6 năm 2017, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và yêu cầu anh

Lục Văn N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lục Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Trần Huỳnh A.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Trần Huỳnh A ly hôn với anh Lục Văn N. Về con chung, giao một người con chung cho chị Trần Huỳnh A nuôi dưỡng, buộc anh Lục Văn N cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung. Về án phí buộc chị Trần Huỳnh A phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc chị Trần Huỳnh A xin ly hôn anh Lục Văn N là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, anh Lục Văn N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Lục Văn N là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, chị Trần Huỳnh A và anh Lục Văn N kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Tân vào ngày 31 tháng 3 năm 2014, nên hôn nhân giữa chị Trần Huỳnh A và anh Lục Văn N được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Huỳnh A cho rằng quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do anh Lục Văn N không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên chị và anh Lục Văn N đã không còn sống chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Trần Huỳnh A yêu cầu ly hôn. Đối với anh Lục Văn N không có ý kiến về nội dung khởi kiện của chị Trần Huỳnh A. Đồng thời, tại các biên bản xác minh ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án huyện Phú Tân đã cho thấy, giữa chị Trần Huỳnh A và anh Lục Văn N quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên đã không còn sống chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lục Văn N đã được thông tin về nội dung khởi kiện của chị Trần Huỳnh A nhưng anh Lục Văn N không có ý kiến phản đối, không có thiện chí và nguyện vọng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên giữa chị Trần Huỳnh A và anh Lục Văn N không thể tiếp tục cuộc sống chung. Xét vì mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị Trần Huỳnh A ly hôn với anh Lục Văn N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có một người tên là Lục Anh K (giới tính nam), sinh ngày 13 tháng 6 năm 2017. Chị Trần Huỳnh A yêu cầu tiếp tục nuôi và yêu cầu anh Lục Văn N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Lục Văn N không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Trần Huỳnh A. Xét thấy, Lục Anh K

do chị Trần Huỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng và hiện dưới 36 tháng tuổi. Từ đó, giao con chung cho chị Trần Huỳnh A chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lục Văn N không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức cấp dưỡng là 695.000 đồng/01 tháng, cấp hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống là đúng theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Chị Trần Huỳnh A xác định tài sản chung và nợ chung là không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Trần Huỳnh A và anh Lục Văn N chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Huỳnh A ly hôn với anh Lục Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Huỳnh A chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Lục Anh K (giới tính nam), sinh ngày 13 tháng 6 năm 2017. Anh Lục Văn N chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 695.000 đồng/01 tháng, cấp hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2018) cho đến khi con chung (Lục Anh K) đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống.

Anh Lục Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Trần Huỳnh A phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007049, ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Trần Huỳnh A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lục Văn N phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Trần Huỳnh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lục Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương